

GẮN KẾT CÔNG TÁC PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG SAU KHAI THÁC MỎ VỚI HOẠT ĐỘNG DU LỊCH CẢNH QUAN

LÊ TUẤN LỘC

Hội KH&CN Mỏ Việt Nam

Email: letuanloc2010@gmail.com

Khôi phục môi trường sau khai thác mỏ là vấn đề làm đau đầu các nhà quản lý hoạt động khoáng sản. Qua nhiều thế kỷ, công tác thăm dò, khai thác, tuyển và chế biến khoáng sản (gọi chung là hoạt động khoáng sản (HĐKS) của Việt Nam có nhiều tiến bộ và đổi mới, song vẫn chưa theo kịp xu thế tiến bộ của thế giới. Do quản lý HĐKS trước đây chưa tốt, cộng với Luật Khoáng sản chưa hoàn thiện đã để lại những khu vực mỏ sau khai thác không được phục hồi môi trường một cách triệt để. Theo quan điểm kinh tế mới, việc "gắn kết khai thác mỏ và du lịch" đang được nhiều nước trên thế giới quan tâm và thực hiện. Tùy vào điều kiện cụ thể của từng mỏ đã khai thác, có thể cải tạo để dùng cho du lịch. Đối với các mỏ chưa khai thác hay đang khai thác, cần có những giải pháp qui hoạch và cải tạo thích hợp để sau khai thác có thể dùng cho du lịch. Thậm chí hoạt động du lịch vẫn có thể tiến hành đồng thời tại các vùng mỏ đang khai thác. Với địa phương có mỏ, sự gắn kết hoạt động du lịch vào HĐKS sẽ làm tăng thêm công ăn việc làm và thu nhập cho người dân.

1. Kinh nghiệm về gắn kết hoạt động sau khai thác mỏ với du lịch của một số nước trên thế giới

Trên thế giới, nhiều nước đã triển khai và thực hiện thành công việc gắn kết hoạt động sau khai thác và chế biến khoáng sản với hoạt động du lịch, trong đó Ba Lan là tiêu biểu.

1.1. Du lịch mỏ muối Wieliczka (Ba Lan)

Mỏ muối Wieliczka (Wieliczka Salt Mine) nằm ở thành phố Wieliczka trong khu đô thị Krakow phía Nam nước Ba Lan. Mỏ muối này được khai thác từ thế kỷ 13, và hoạt động liên tục cho đến năm 2007. Đây là một trong những mỏ muối hoạt động liên tục lâu nhất thế giới. Ngày nay nó là một điểm đến du lịch thu hút 1,2 triệu du khách hàng năm. Mỏ muối

này là một Di Sản Quốc Gia của Ba Lan từ năm 1994 và đã được UNESCO công nhận là Di sản Thế giới từ năm 1978. Đây là một điểm đến du lịch hấp dẫn ở Krakow. Mỏ muối Wieliczka được kiến tạo như một thành phố thu nhỏ dưới lòng đất. Tại đây, du khách sẽ phải trầm trồ trước vẻ đẹp diệu kỳ của thiên nhiên, cũng như bàn tay kỳ diệu của con người. Những căn phòng, điện thờ, nhà thờ nhỏ, cùng mọi vật dụng của thợ mỏ trong vòng 700 năm qua, đã nói lên tất cả về cuộc sống, công việc và cuộc chiến thầm lặng với thiên nhiên của những người thợ mỏ. Lối tham quan dành cho du khách chỉ chiếm 2 % chiều dài của hầm mỏ, dài khoảng 3,2 km. Rõ ràng ý tưởng dùng một mỏ muối đã kết thúc khai thác làm du lịch đã đem lại nguồn thu lớn cho Ba Lan hàng năm. Đây là dạng vừa là du lịch cảnh quan, vừa là dạng du lịch truyền thống mà những người thợ mỏ Ba Lan đã biết bảo vệ và khai thác tốt dạng du lịch này.

1.2. Du lịch mỏ thiếc Malayxia

Dưới thời thuộc địa, Malaysia có 2 thứ mà các nước phương Tây nhòm ngó, đó là cảng biển Malacca và các mỏ thiếc. Hiện ở ngoại ô Kuala Lumpur còn lưu giữ một bảo tàng mini mỏ thiếc với những hình ảnh, hiện vật về một thời thực dân khai thác thuộc địa, tương tự phu mỏ của Việt Nam trong các khu mỏ than, mỏ vàng dưới thời đế chế của Pháp. Từ nền công nghiệp khai khoáng còn thô sơ dưới thời thực dân Anh đến sau khi độc lập, công nghệ sản xuất thiếc ở bán đảo này đã vượt lên đứng hàng đầu thế giới. Nhiều mỏ thiếc sau khai thác, bãi thải và các moong khai thác đã được dùng cho hoạt động du lịch.

1.3. Du lịch Brunei gắn với tham quan khu chế xuất dầu khí

Tour du lịch Việt Nam sang Brunei ghi nhớ sau: tham quan Trung tâm chế xuất dầu khí Oil Field

cách thủ đô khoảng 80 km về phía Tây Nam với những dàn máy khai thác dầu nằm rải rác trên bãi cỏ xanh. Trên đường đi, quý khách sẽ được ngắm nhìn những bãi biển đẹp đầy cát trắng và chiêm ngưỡng cảnh đồng quê ở Tutong. Tham quan Đài kỷ niệm Billionth Barrel, Trung tâm dầu lửa Seria-OGDC (Oil & Gas Discovery Center). Du khách có dịp khám phá quá trình khai thác dầu và thỏa thích tham gia các trò chơi thật trí tuệ và khoa học. Trên đường trở về Bandar Seri Begawan tham quan và chụp hình (bên ngoài) tổ hợp khai thác chế biến dầu hỏa LNG và nghỉ chân tại thị trấn Tutong. Rõ ràng, ngành Du lịch Brunei đã gắn kết hoạt động khai thác chế biến dầu khí với một tour du lịch rất cụ thể. Với một tour du lịch tại Brunei ba ngày thì tham quan khu chế biến dầu khí đã chiếm 1/3 thời gian của tour.

Qua kinh nghiệm của ba nước trên cho thấy: Việc gắn kết công tác hoàn phục môi trường sau khai thác mỏ với hoạt động du lịch của các nước đã được đầu tư thích đáng và mang lại hiệu quả kinh tế và xã hội. Mỏ muối Wieliczka của Ba Lan đã trên 600 năm sau khai thác nhưng họ đã biết đầu tư giữ lại được nguyên trạng để phục vụ cho hoạt động du lịch sau này.

Vậy chúng ta có thể học tập các nước, giữ lại được nguyên trạng hiện trường sau khai thác và chế biến khoáng sản cho hoạt động du lịch tại các mỏ hầm lò và lộ thiên không? Bài toán này cần lời giải của các nhà khoa học và các nhà quản lý về HDKS cũng như các bộ ngành liên quan.

2. Gắn kết hoàn phục môi trường sau khai thác mỏ với hoạt động du lịch ở Việt Nam

2.1. Mô hình từ Quảng Ninh

Tỉnh Quảng Ninh không chỉ nổi tiếng có nhiều thắng cảnh đẹp như Di sản thiên nhiên thế giới Vịnh Hạ Long, khu di tích danh thắng Yên Tử, mà Quảng Ninh còn đang sở hữu nhiều mỏ than lớn, nhỏ có lịch sử từ những năm cuối thế kỷ XIX. Đây là một tiềm năng to lớn mà Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam cần phối hợp chặt chẽ với Du lịch Quảng Ninh để triển khai thực hiện. Hiện ngành du lịch tỉnh Quảng Ninh cũng đã phối hợp với các công ty mỏ triển khai xây dựng và giới thiệu với du khách chương trình du lịch trải nghiệm với nghề thợ mỏ. Tham gia thử nghiệm tour tham quan mỏ than, du khách sẽ có những trải nghiệm thú vị, độc đáo về khai trường mỏ, nhà máy tuyển than và tìm hiểu đời sống vất vả của thợ mỏ.

Mỏ than Cao Sơn được lựa chọn làm điểm đến cho du khách trải nghiệm. Hành trình tour này bắt đầu từ việc tham quan phòng truyền thống của mỏ, tìm hiểu về lịch sử ngành Than, quá trình phát triển

của mỏ Cao Sơn, xem một sa bàn toàn cảnh mỏ than, những bức tranh hay mô hình thợ mỏ khai thác than,... Tiếp đó, du khách được xe đặc chủng đưa lên tham quan mỏ than. Tham quan mỏ Cao Sơn, du khách sẽ đi qua và ngắm khai trường lộ thiên mỏ than Cọc 6, Đèo Nai,...

Để tour tham quan thêm hấp dẫn, các đơn vị lữ hành và ngành Than dự kiến sẽ xây dựng điểm ngắm toàn cảnh khai trường, bố trí để du khách chụp ảnh với xe trọng tải lớn, trải nghiệm trang phục lao động, mua các sản phẩm được làm từ than, giao lưu với thợ mỏ,...

Tour du lịch tham quan mỏ than ở Quảng Ninh được đánh giá cao tiềm năng và sự độc đáo cũng như cần sự hỗ trợ của các mỏ, ngành du lịch để phát huy trong tương lai.

Hầu hết các công ty than của Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam đều có nhà truyền thống là nơi lưu giữ những hiện vật gắn với mỗi quá trình xây dựng và phát triển công ty mình. Thăm Nhà truyền thống ở các mỏ than Hà Lầm, Hà Tu, Đèo Nai, du khách sẽ được xem những bức ảnh về thợ mỏ khai thác than hầm lò, dưới lòng moong sâu, trạm điện,... Đặc biệt là hình ảnh lao động cực nhọc, vất vả và cuộc sống của phu mỏ dưới sự đô hộ của các chủ mỏ người Pháp từ những năm đầu của thế kỷ XX. Trải nghiệm nghề khai thác mỏ là một tour độc đáo riêng có ở Quảng Ninh, hấp dẫn du khách.

Gần đây, ngành Than cũng đã có phối hợp với Du lịch tỉnh Quảng Ninh xúc tiến dự án tour tham quan công trường khai thác than, nhiều doanh nghiệp lữ hành tham quan, khảo sát tại một số mỏ than như: Hà Lầm, Hà Tu, Vàng Định, Cao Sơn, Đèo Nai,... Song công tác phối hợp giữa các đơn vị tổ chức du lịch và các công ty than chưa thật hiệu quả. Bởi đặc thù của khu mỏ, nhất là các mỏ đang hoạt động sản xuất còn tồn tại khá nhiều những khó khăn nếu đưa khách du lịch tham quan mỏ. Phải bố trí phương tiện di chuyển là những xe đặc thù, diễm trình diễn, vị trí ngắm các khai trường, khu vực dành cho du khách trải nghiệm phải thật sự an toàn,...

Để xây dựng thành một sản phẩm du lịch thực sự để du khách trải nghiệm, thì sản phẩm du lịch tham quan mỏ than cũng phải cụ thể, rõ ràng hơn. Mặt khác, các Công ty than chưa đầu tư để gắn kết việc hoàn phục môi trường sau khai thác và chế biến khoáng sản với hoạt động du lịch mỏ. Các Công ty than cần phải đầu tư xây dựng thêm các bão tàng nhỏ, để giới thiệu quá trình lịch sử mỏ than qua các thời kỳ. Vị trí các điểm ngắm khai trường sản xuất, cảnh đẹp trên cao cũng phải được đầu tư xây dựng hàng rào, đảm bảo an toàn cho du khách,...

Tuy nhiên, bước đầu cho thấy có thể mở ra cho ngành Than phối hợp với ngành du lịch để khai thác mô hình du lịch truyền thống, du lịch cảnh quan và du lịch sinh thái mỏ địa chất. Kết quả này chắc chắn sẽ mang lại hiệu quả kinh tế và xã hội cho Du lịch tỉnh Quàng Ninh.

2.2. Mô hình từ mỏ than Na Dương

Na Dương là một khu mỏ được khai thác lộ thiên từ năm 1959. Đặc biệt, đây còn là một khu di sản địa chất độc đáo. Trong quá trình tiến hành khai thác than, đã phát hiện được nhiều hóa thạch động, thực vật với khối lượng lớn khá hoàn chỉnh, phong phú và đa dạng, có giá trị cao về mặt khoa học. Kết quả nghiên cứu cổ sinh cho thấy, đây là một hệ sinh thái Miocen (một thế địa chất kéo dài từ 23,03 đến 5,33 triệu năm trước) độc nhất vô nhị ở Nam Á rất cần được bảo tồn.

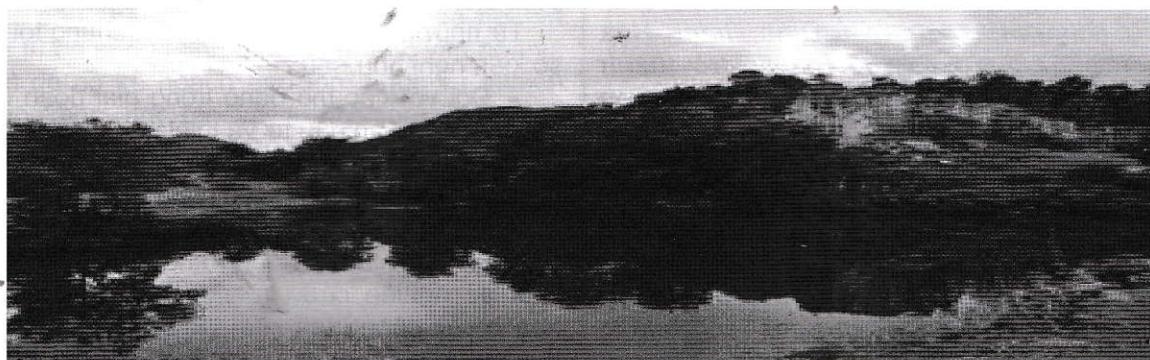
Được sự tư vấn của các nhà địa chất, lãnh đạo Công ty than Na Dương (Công ty) đã bổ sung quy hoạch khai thác mỏ theo hướng trở thành địa điểm du lịch sau khi khai thác hết than mà không phải hoàn thổ (trả lại nguyên trạng vùng đất sau khai thác). Theo đó, moong khai thác sẽ trở thành một bảo tàng địa chất ngoài trời về địa tầng Miocen và các phức hệ động thực vật Miocen đã từng sinh sống tại đây. Hiện nay, Công ty đã quy hoạch ngăn nắp bãi thải và tổ chức trồng cây gây rừng trên khu bãi thải, thu gom các thân cây hóa đá và các hóa

thạch động thực vật phục vụ cho xây dựng bảo tàng địa chất ngoài trời sau này. Sau khi khai thác hết than và đóng cửa mỏ, nơi đây sẽ trở thành điểm du lịch sinh thái hấp dẫn với các kiều di sản địa chất. Du khách đến đây ngoài được thưởng ngoạn cảnh đẹp của thiên nhiên, còn được tìm hiểu và quá trình phát triển các cấu tạo địa chất, địa tầng tại khu bảo tàng địa chất ngoài trời.

2.3. Kinh nghiệm từ tỉnh An Giang

An Giang nổi bật với địa hình núi đồi sót và đồng bằng ngập lụt. Núi đồi Thất Sơn hùng vĩ là một địa danh nổi tiếng của miền Tây Nam Bộ. Vùng Thất Sơn thuộc huyện Tịnh Biên và Tri Tôn (thuộc tỉnh An Giang) gồm bốn cụm khôi núi (Phú Cường, Cẩm, Dài, Tô) xếp dài theo hướng Bắc Nam khoảng 34 km, chiều ngang theo hướng Đông Tây khoảng 18 km, cao nhất là núi Cẩm 705m. Những huyện khác như An Phú, Châu Đốc và Thoại Sơn cũng có rải rác các núi thấp như núi Nỗi, cụm núi Ba Thủ, cụm núi Sập.

Đồi Tà Pạ thuộc huyện Tri Tôn (tỉnh An Giang) hiện nay là khu mỏ đá bỏ hoang. Moong khai thác đá nay là hồ nước (xem Ảnh 1), những tháp đá (Ảnh 2) đã hình thành kiểu địa hình mới lạ thu hút một số du khách thăm quan. Đồi Tà Pạ sẽ là điểm đến hấp dẫn cho du lịch của tỉnh An Giang nếu qui hoạch khu mỏ đá bỏ hoang này cùng với chùa Tà Pạ (chùa Chơn Num),... thành quần thể khu du lịch.



Ảnh 1. Một phần moong khai thác đá Tà Pạ nay là hồ nước trong xanh



Ảnh 2. Tháp đá để lộ các tầng bột kết, cát sạn kết cắm về Tây Bắc với góc dốc 15°

Đa dạng văn hóa hình thành trên một nền tự nhiên đa dạng sinh học là tiềm năng rất lớn để tỉnh An Giang phát triển “Địa du lịch” là một loại hình du lịch mới đang được một số nước trên thế giới áp dụng và đạt được kết quả tốt. “Địa du lịch” là giải pháp giúp địa phương bảo tồn các di sản tự nhiên, di sản văn hóa và nâng cao đời sống của cộng đồng các dân tộc.

Tháng 3 năm 2018, tôi đã cùng đoàn Hội Nhà văn Việt Nam đi thực tế về An Giang. Tình cờ đến thăm một khu du lịch có nguồn gốc từ một bãi thải sau khai thác vật liệu xây dựng đã cải tạo lại cho nước vào moong khai thác thành hồ và đầu tư thêm các công trình công cộng cho dân tổ chức vui chơi giải trí trên hồ. Công trình đẹp, thơ mộng và rất hiệu quả. An Giang không phải là một tỉnh giàu tài nguyên khoáng sản nhưng cách làm của An Giang, xét về toàn cục là đúng hướng và có hiệu quả lâu dài. Mỏ sau khai thác không phải bỏ chi phí để hoàn thổ mà sẽ được giữ nguyên hiện trạng và đầu tư cho hoạt động du lịch.

Hoạt động khai thác mỏ ở An Giang đã làm mất đi địa hình nguyên thủy tại Tà Pạ và Xa Lôn cũng như một số vị trí khác, các vết lộ tự nhiên quan sát trước đây có thể không còn, nhưng lại có thể bộc lộ những điểm quan hệ địa chất mới. Điều tra bổ sung để có giải pháp bảo tồn các điểm lộ phục vụ cho nghiên cứu và khoa học và du lịch lâu dài là cần thiết.

2.4. Bãi thải mỏ Cromit Cổ Định, Thanh Hóa sau khai thác có triển vọng lớn để trở thành điểm du lịch mỏ gắn với du lịch tâm linh trên đỉnh Am Tiên Núi Nưa

Mỏ Cromit Cổ Định, Thanh Hóa là một mỏ có trữ lượng quặng Cromit vào loại lớn nhất châu Á. Mỏ được Pháp khai thác từ 1927. Sau hòa bình lập lại 1954, ta đã mở rộng khai thác và áp dụng công nghệ khai thác mỏ bằng sức nước đầu tiên ở Việt Nam. Đặc biệt, một bãi thải sau chế biến quặng Cromit đã hình thành. Hiện nay, các bãi thải sau tuyển khoáng ở mỏ Cromit Thanh Hóa đều đã giao cho địa phương quản lý. Dân đã trồng cây cho rừng tái sinh. Sau khai thác, lòng moong đã trở thành một hồ lớn hàng trăm ha, nước trong xanh quanh năm. Mỏ Cromit Cổ Định nằm dưới chân Núi Nưa, một khu du lịch tâm linh rất lớn của miền Trung Việt Nam vì có đỉnh Am Tiên, có huyệt đạo thiêng, có nơi xưa Bà Triệu luyện binh. Hàng ngày, du khách vẫn lên đỉnh Am Tiên đi lễ và vãn cảnh. Với tiềm năng như vậy, nhưng vùng mỏ này chưa được Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam (TKV) phối hợp với tỉnh Thanh Hóa xây dựng dự án du lịch mỏ kết hợp tham quan mỏ và tìm hiểu về truyền thống của mỏ. Công nghệ khai

thác mỏ bằng sức nước ở đây là đặc biệt nhất của Việt Nam. Tai sao không có một mô hình nhỏ về Công nghệ khai thác sức nước để dân du lịch xem. Hồ xanh là nơi có thể làm du lịch. Đứng trên đỉnh Núi Nưa nhìn xuống có thể thấy hồ xanh. Một vùng mỏ có thể mở dự án du lịch tuyên thống và tâm linh. Tại sao không?

3. Kiến nghị

Để các di sản địa chất nhân tạo phát huy hiệu quả cho phát triển kinh tế xã hội bằng việc gắn kết với hoạt động du lịch thì cần phải có các bước quy hoạch ngay từ đầu nhằm chuyển các công trình khai thác trở thành di sản địa chất. Trong hàng nghìn khu mỏ đã và đang khai thác với quy mô công nghiệp ở Việt Nam, hầu như không có một mỏ nào chú trọng xây dựng quy hoạch để đầu tư các công trình khai thác trở thành di sản địa chất ngay từ khi lập dự án ban đầu. Điều này có thể do khái niệm về di sản địa chất còn quá mới mẻ đối với các Doanh nghiệp khai thác mỏ và các nhà quản lý HDKS ở Việt Nam.

Việc tiếp cận thông tin về vấn đề này còn khó khăn và chưa có cơ sở pháp lý, các văn bản pháp quy đổi với hướng giải pháp mới này hoặc do áp lực về giá trị lợi nhuận kinh tế của mỏ còn quá lớn trong khi các doanh nghiệp khai thác thắc mỏ lại xem nhẹ các vấn đề gắn kết hoạt động du lịch và phát triển bền vững ngành du lịch Việt Nam.

Từ những nghiên cứu trên đây, chúng tôi có một số kiến nghị như sau:

➤ Đối với các mỏ đang trong giai đoạn lập quy hoạch, lập dự án đầu tư và thiết kế thi công cần tích hợp tư duy về di sản địa chất để lập quy hoạch và dự án đầu tư xây dựng các công trình sau khai thác chế biến khoáng sản trở thành các điểm du lịch;

➤ Đối với các mỏ đang khai thác, các nhà địa chất sẽ nghiên cứu, tư vấn góp ý bổ sung quy hoạch các công trình khai thác mỏ trở thành điểm di sản địa chất, phục vụ du lịch sau khi đóng cửa mỏ. Bên cạnh đó, di sản địa chất là tài nguyên địa chất rất có giá trị cả về khoa học và thực tiễn nhưng chưa được luật pháp bảo vệ, bởi vậy cần thiết phải bổ sung di sản địa chất vào các văn bản phạm quy, văn bản luật để di sản địa chất được bảo tồn, quản lý phát triển và khai thác bền vững;

➤ Từ trước tới nay, Việt Nam chưa chú trọng quy hoạch các vùng mỏ sau khai thác dùng cho hoạt động du lịch. Để chuẩn bị cho hoạt động du lịch sinh thái mỏ địa chất, cần có sự phối hợp với địa phương để quy hoạch cụ thể trước khi bắt đầu khai thác chế biến khoáng sản.

➤ Cần phân loại những khu vực hoàn thổ sau khai thác có khả năng dùng cho du lịch mỏ và

những khu vực không có khả năng cho du lịch mỏ. Các mỏ nằm ở khu du lịch nhưng các bãi thải có chất độc hại và các bãi thải chưa đủ thời gian ổn định thì không thể dùng cho du lịch. Bãi thải có Xianua, lưu huỳnh, các chất độc hại khác không thể dùng cho hoạt động du lịch mỏ;

➤ Những mỏ đã khai thác, dù chưa có quy hoạch cho du lịch nhưng có khả năng hoạt động du lịch, thì các chủ đầu tư (công ty khai thác mỏ) cần xin bổ sung qui hoạch cho hoạt động du lịch mỏ. Mỏ Cromit Cỗ Định là một ví dụ, có thể dùng moong khai thác sau kết thúc khai thác mỏ cho đua thuyền các dịp lễ Tết,...;

➤ Không nên cung nhắc bắt các doanh nghiệp phải hoàn thổ sau khai thác nhằm trả nguyên về hiện trạng cũ vì chi phí "hoàn thổ" sẽ rất lớn, khu vực sau khi "hoàn thổ" mà dùng cho nông nghiệp lại không hiệu quả bằng hoạt động du lịch;

➤ Kết nối với ngành du lịch để tổ chức các tour du lịch gắn với ngành mỏ là công việc đòi hỏi các nhà quản lý và các doanh nghiệp HDKS của Việt Nam cần quan tâm và chú trọng;

➤ Vùng Non nước Cao Bằng mới được công nhận là Công viên địa chất toàn cầu. Bởi vậy các vùng sau khai thác của mỏ Tĩnh Túc, cần nghiên cứu khôi phục lại các mô hình khai thác mỏ để khách du lịch tham quan.

➤ Đề có cơ sở phát triển loại hình địa du lịch, những việc cần làm là: i) Kiểm kê, đánh giá các khu vực sau khai thác mỏ về giá trị khoa học và các giá trị bổ sung (sinh thái, thẩm mỹ, văn hóa và kinh tế) để có kế hoạch bảo tồn, phục vụ nghiên cứu khoa học, học tập và du lịch mỏ; ii) Nghiên cứu lập dự án cải tạo những moong khai thác bỏ hoang thành các điểm du lịch để tránh lãng phí diện tích đất đai, ô nhiễm môi trường cũng như rủi ro đối với con người và vật nuôi.□

Ngày nhận bài: 19/02/2018

Ngày gửi phản biện: 16/05/2018

Ngày nhận phản biện: 26/06/2018

Ngày chấp nhận đăng bài: 10/08/2018

Từ khóa: di sản địa chất; hoàn phục môi trường; du lịch; khu mỏ; quản lý HDKS,...

SUMMARY

This paper presents some issues associated the post-mining environmental recovery with tourism-related activities. This is a necessary and urgent task of mine management in Vietnam.

MỘT SỐ KINH NGHIỆM...

(Tiếp theo trang 82)

20161016063417389.htm (truy cập lúc 13.00 ngày 6/7/2018).

2. <http://dantri.com.vn/kinh-doanh/80-quang-va-khoang-san-duoc-ban-sang-trung-quoc-voi-gia-sieu-re-2018051414420283.htm> (truy cập lúc 13.05 ngày 6/7/2018).

3. <http://vneconomy.vn/kv-len-tieng-vu-80-quang-viet-nam-xuat-sang-trung-quoc-gia-re-20180521101918286.htm> (truy cập lúc 13.10 ngày 6/7/2018).

4. Tập đoàn Công nghiệp Than-Khoáng sản Việt Nam: Kênh truyền thông media.vinacomin.vn.

5. Marc Gerstein, Flirting with disaster, Sterling Publishing, 2008.

Ngày nhận bài: 08/02/2018

Ngày gửi phản biện: 18/03/2018

Ngày nhận phản biện: 20/05/2018

Ngày chấp nhận đăng bài: 10/08/2018

Từ khóa: công nghiệp mỏ, hoạt động quản trị; hình ảnh, truyền thông

SUMMARY

The article presents, analysis some of the image management experiences that can be applied to the mining industry in communication activities in the current context.



1. Bí quyết kinh doanh là phải biết thứ mà người khác không biết. Aristotle Onassis.
2. Biết những giới hạn của hạnh phúc và trân trọng nó, đó chính là hạnh phúc. Rolland.
3. Can đảm không phải là dám chết mà là dám sống và làm ích lợi cho đời. Khuyết Danh.
4. Nếu bạn không thay đổi bản thân thì bạn chỉ luôn có cái mà bạn đang có. Jim Rohn.
5. Đấu tranh với nghịch cảnh và chính phục chúng. Đó là hạnh phúc lớn nhất của con người. Samuel Johnson.

VTH sưu tầm